

Số: *1883*/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày *24* tháng *9* năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương và kinh phí lập dự án quy hoạch nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Lâm Đồng đến 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 366/QĐ-TTg ngày 31/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16/01/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi cho Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015;

Xét Tờ trình số 1481/SNN-KH ngày 16/8/2013 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí lập quy hoạch nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Lâm Đồng đến 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 198/TTr-KHĐT-TH ngày 10/9/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí lập dự án quy hoạch nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Lâm Đồng đến 2020, với nội dung như sau:

1. Phạm vi nghiên cứu: Địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Mục tiêu quy hoạch:

Đánh giá thực trạng và kết quả thực hiện chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn trong giai đoạn vừa qua; xác định tiềm năng tài nguyên nước trên địa bàn nông thôn tỉnh Lâm Đồng và khả năng cung cấp nước sinh hoạt phục vụ chương trình cho những năm tiếp theo.

Lập quy hoạch quy hoạch nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Lâm Đồng đến 2020; đề xuất các giải pháp khai thác hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn nước để đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường cho dân cư vùng nông thôn; làm cơ sở để thực hiện công tác chỉ đạo, quản lý,

điều hành và xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh;

3. Nội dung chủ yếu của dự án:

a) Đánh giá các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tác động đến việc triển khai Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

b) Đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng nước sinh hoạt và tình hình vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng:

- Nước sinh hoạt: hiện trạng nguồn nước và tình hình cung cấp, sử dụng nước sinh hoạt; hiện trạng hệ thống công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn; chất lượng nước sinh hoạt; tình hình đầu tư phát triển và quản lý hệ thống nước sinh hoạt nông thôn.

- Vệ sinh môi trường nông thôn: tình hình đầu tư và sử dụng nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh tại các hộ gia đình; tình hình thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải độc hại và đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn xanh - sạch - đẹp theo tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

c) Đánh giá kết quả thực hiện Dự án quy hoạch nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2003-2010. Đối chiếu với những mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra để xác định những nội dung hoàn thành và chưa thực hiện được, nguyên nhân; đánh giá những thuận lợi, khó khăn và hạn chế trong thực hiện Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn của tỉnh Lâm Đồng

d) Dự báo các nhân tố tác động đến cung cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020: nhu cầu nước sinh hoạt, tác động biến đổi khí hậu đến nguồn nước, các tiến bộ công nghệ xử lý và cung cấp nước.

đ) Xác định quan điểm, mục tiêu, phương hướng thực hiện cung cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020.

e) Quy hoạch cấp nước sinh hoạt: quy hoạch nguồn nước, phân vùng cấp nước và giải pháp cấp nước phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội của từng vùng, từng địa phương trong tỉnh; xác định quy mô, công suất, yêu cầu công nghệ cấp nước sinh hoạt; quy hoạch phát triển hệ thống công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn.

g) Quy hoạch vệ sinh môi trường nông thôn: quy hoạch hệ thống hố xí, chuồng trại chăn nuôi tại các hộ gia đình; quy hoạch hệ thống cung cấp nước hợp vệ sinh và công trình vệ sinh tại nhà trẻ, trường học, trạm xá, chợ, trụ sở UBND xã khu vực nông thôn; đề xuất các phương thức thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải trong sản xuất nông nghiệp, làng nghề.

h) Xác định nhu cầu vốn đầu tư, cơ cấu đầu tư và nguồn vốn đầu tư

i) Xác định tiến độ thực hiện quy hoạch, phân kỳ đầu tư và các dự án ưu tiên đầu tư.

k) Đánh giá tác động môi trường khi thực hiện dự án quy hoạch.

l) Đề xuất các giải pháp, chính sách và tổ chức thực hiện quy hoạch

4. Sản phẩm giao nộp:

Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt Quy hoạch nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 và các sơ đồ, biểu đồ kèm theo (04 bộ).

Bản đồ hiện trạng cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Lâm Đồng (tỷ lệ 1/100.000), (03 bộ)

Bản đồ quy hoạch nguồn nước sinh hoạt tỉnh Lâm Đồng (tỷ lệ 1/100.000), (03 bộ)

Bản đồ Quy hoạch cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 (tỷ lệ 1/100.000), (03 bộ)

Đĩa CD ghi lại các kết quả điều tra, báo cáo, bản đồ (02 đĩa).

5. Dự toán kinh phí: 820.500.000 đồng (Tám trăm hai mươi triệu năm trăm ngàn đồng)

6. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2014.

Điều 2.

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là chủ đầu tư, tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn có năng lực để xây dựng dự án, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ hướng dẫn, tạm ứng và quyết toán vốn cho chủ đầu tư lập dự án theo đúng các thủ tục và quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục, Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành từ ngày ký. / . *YLS*

Nơi nhận :

- CT, các PCT;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, NN, KH.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Yên